

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
LẦN THỨ XI
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

*

Số 01 -NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2020, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa X trình,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Đánh giá tổng quát kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Qua 5 năm, thực hiện Nghị quyết Đại hội X, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc luôn phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu nên đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế tiếp tục phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, hoàn thiện. Văn hóa- xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh, phúc lợi xã hội đảm bảo. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từng bước đẩy lùi. Hoạt động đối ngoại được mở rộng. Khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân được củng cố, tăng cường.

Đạt được những thành tựu nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau: Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thể hiện quyết tâm chính trị cao, đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và sự đóng góp to lớn của nhân dân, các doanh nghiệp, doanh nhân trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương có nhiều đổi mới; quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng còn những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục: Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

của nền kinh tế thấp; tái cơ cấu kinh tế trên một số lĩnh vực chưa rõ nét. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển chậm, quy mô nhỏ. Ngành du lịch chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh. Khoa học và công nghệ chưa có bước phát triển đột phá. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, xử lý rác thải, ô nhiễm môi trường còn nhiều hạn chế. Quy hoạch, quản lý quy hoạch còn bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Một số công trình trọng điểm chậm triển khai. Xã hội hoá lĩnh vực văn hóa, xã hội còn chậm. Kết quả giảm nghèo một số địa phương chưa bền vững. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, công tác cán bộ còn có mặt yếu kém, chưa ngang tầm nhiệm vụ chính trị.

Những tồn tại, khuyết điểm trên do các nguyên nhân chủ yếu sau: Việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn lúng túng, chưa quyết liệt, sáng tạo. Khả năng, nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời; tổ chức thực hiện ở một số khâu còn yếu. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm chưa được phát huy. Việc kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để. Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên của một số tổ chức đảng và một số cán bộ, đảng viên, tình trạng "*trên nóng, dưới lạnh*", nói không đi đôi với làm còn xảy ra.

2. Phương hướng, mục tiêu phát triển 5 năm (2020 - 2025)

2.1. Mục tiêu tổng quát: Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp, hướng đến ngành nông nghiệp toàn diện và hiện đại, là trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế. Phát triển du lịch chất lượng cao. Phát triển công nghiệp có chọn lọc. Phát triển mạnh giáo dục và khoa học kỹ thuật; nâng cao vai trò văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025: Là tỉnh phát triển khá của cả nước.

Đến năm 2030: Là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước; tự cân đối được ngân sách và có điều tiết nộp về ngân sách Trung ương.

Đến năm 2045: tỉnh Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu, khâu đột phá, công trình trọng điểm

a. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0 - 8,0%; trong đó: khu vực nông lâm thủy sản tăng 4,5 - 5,0%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,5 - 11,0%; khu vực dịch vụ tăng 8,0 - 9,0%.

- Cơ cấu kinh tế: Đến năm 2025, khu vực nông lâm thủy chiếm tỷ lệ 35,0 - 36,5%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ lệ 22,0 - 23,5%, khu vực dịch vụ chiếm tỷ lệ 42,0 - 43,5%.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 khoảng 120 - 125 triệu đồng, (tương đương khoảng 5.148 đến 5.363 USD); tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 8,0 - 9,0%.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hàng năm chiếm khoảng 35 - 36% GRDP.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 11 - 12%; trong đó, thuế, phí tăng bình quân 12 - 14%; phần đầu đến năm 2025, ngân sách địa phương cơ bản cân đối nhu cầu chi thường xuyên.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 14 - 15%, đến năm 2025 đạt khoảng 1.610 triệu USD.

- Lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú tăng bình quân 9%/năm; trong đó, khách quốc tế chiếm từ 12 - 13% tổng lượng khách qua lưu trú.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 85 - 86,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ chiếm 23,6%.

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,2%; trong đó, khu vực thành thị dưới 2%.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm ít nhất từ 1,0 - 1,5% (theo chuẩn giảm nghèo mới giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ); trong đó, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2,0 - 3,0%.

- Số bác sĩ/vận dân: 8,5 - 9 bác sĩ; số giường bệnh/vận dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%; 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2025 khoảng 1,0%.

- Đến năm 2025, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; 82% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; có từ 82% trở lên trường mầm non và phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Phần đầu đến năm 2025, có 92% số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 95% thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 90% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới trước năm 2025; trong đó, tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 10 - 15%; Đơn Dương và Đạ Tẻh là huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đến năm 2025, có ít nhất 95% rác thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên; tỷ lệ

hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%.

- Duy trì tỷ lệ độ che phủ của rừng trên 55%.

b. Các khâu đột phá:

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử.

(2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(3) Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, tạo đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội; phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; phát triển du lịch chất lượng cao.

(4) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, du lịch, công nghệ thông tin - truyền thông, mạng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng số... gắn với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c. Các công trình trọng điểm

- Tiếp tục triển khai đầu tư 08 công trình trọng điểm của giai đoạn 2016 - 2020 đó là: Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng; Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú; Khu Trung tâm Hòa Bình; Dự án cấp, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc; Khu du lịch hồ Đại Ninh; hồ Đông Thanh, hồ Kazam.

- Đầu tư mới 09 công trình: Khu du lịch Hồ Prenn; Khu Công nghiệp Phú Bình; Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh; Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng; Khu du lịch núi Sa Pung - Bảo Lộc; Xây dựng Khu đô thị Liên Khương - Prenn; Khu đô thị Nam sông Đa Nhim, huyện Đức Trọng; hồ Ta Hoét; đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 (đoạn Phi Nôm - cầu K'Rông Nô), 27C, 28B, 55.

2.4. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu nêu trên cần tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau

a. Phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa xã hội

Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ; cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và nông nghiệp hữu cơ; phát triển vùng trồng cây dược liệu, chế biến dược phẩm, thực phẩm chức năng. Thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng cuộc sống, thu nhập người dân. Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp có chọn lọc; nhất là công nghiệp chế biến nông sản, vật liệu mới, phụ trợ

cho sản xuất. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, mở rộng không gian du lịch. Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối hàng hóa, thu hút đầu tư các trung tâm thương mại cao cấp. Chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước; phấn đấu đến năm 2025, ngân sách địa phương cơ bản cân đối nhu cầu chi thường xuyên.

Xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế - văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh; trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp tầm quốc gia, khu vực và quốc tế; trung tâm nghiên cứu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cấp quốc gia và quốc tế; trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành cấp quốc gia; trung tâm bảo tồn rừng cảnh quan và đa dạng sinh học cấp quốc gia; trung tâm thương mại - dịch vụ, hội chợ triển lãm; trung tâm văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao và giải trí cấp vùng. Xây dựng thành phố Bảo Lộc đạt tiêu chí đô thị loại 2; huyện Đức Trọng thành thị xã, đạt tiêu chí đô thị loại 3; thị trấn Di Linh, Thạnh Mỹ đạt tiêu chí đô thị loại 4. Quy hoạch và xây dựng đô thị Liên Khương - Prenn và các đô thị khác thành chuỗi các đô thị vệ tinh cho thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư. Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Triển khai hiệu quả quy hoạch vùng trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng. Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng để tạo ra sức mạnh chung của nền kinh tế. Phát triển mạnh đô thị, liên kết đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; nâng cao năng lực giám sát về môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường; khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại tài nguyên, ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất của người dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Phát triển thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc trở thành trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành, theo chuẩn quốc tế. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục đào tạo. Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ, xây dựng thị trường khoa học công nghệ; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ.

Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình, kết luận về phát triển văn hóa; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, tinh thần nhân văn, dân chủ trong hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật. Phát triển mạnh các phong trào thể thao quần chúng, thể thao

thành tích cao. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội, thực hiện tốt các chính sách xã hội. Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Tập trung thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế.

b. An ninh, quốc phòng, đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng “thế trận lòng dân”. Xây dựng lực lượng vũ trang tinh có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh. Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn giao thông, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

c. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

Phát huy nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân. Quan tâm phát triển giai cấp công nhân; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế nông thôn. Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Tạo động lực cho thanh niên trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp. Chăm lo nuôi dưỡng, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng. Nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, thực hiện tốt bình đẳng giới. Phát huy vai trò của cựu chiến binh trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân. Tạo mọi điều kiện để người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm trong xã hội và gia đình. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển; thực hiện tốt chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

d. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, phù hợp thực tiễn. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, bản chất cộng sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh phòng chống và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng: nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Chú trọng tổng kết thực tiễn,

nghiên cứu lý luận; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức: Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quy hoạch, bồi dưỡng đảng viên ưu tú chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm; xử lý nghiêm vi phạm.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Nêu cao tinh thần trách nhiệm cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại với Nhân dân, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, cải tiến hội họp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Tăng cường chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; hoạt động luật sư và hỗ trợ tư pháp.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

II. Thông qua báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa X. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

III. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI gồm **51** đồng chí; bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm **17** đồng chí đại biểu chính thức và **01** đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban Đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. VRK

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng,
- Các ban Đảng của Trung ương,
- Văn phòng TW Đảng,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Đức Quận